

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/HS-ST
Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trường Sơn;
2. Ông Tạ Quang Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 26/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 882/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3009/2021/HSST-QĐ ngày 30/3/2021, đối với bị cáo:

Đậu Huy H; giới tính: nam; sinh ngày: 01/01/1953, tại tỉnh NGH An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối A, phường B, thị xã C, tỉnh D; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Đậu Huy E (chết) và bà F; có vợ nhưng đã ly hôn và 02 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/3/2018, đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hà Nội theo Quyết định truy nã về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của cơ quan này ban hành vào năm 2002. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hà Nội đã phục hồi điều tra về tội danh trên, sau đó thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ 216 Mai Anh Tuấn, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vụ án đang tạm đình chỉ điều tra để đợi kết luận giám định.

Ngày 27/8/2020, bị Cơ quan An ninh Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm (có mặt).

- Bị hại:

Bà Trần Thị Thúy G, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Ông Lê Nguyên H, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 240/8 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đậu Huy H có mối quan H quen biết Lê Nguyên H, Trần Văn Ivà thường hay gặp gỡ nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng tháng 8/2012, Igặp H và nói việc Lê Nguyên H đang bị bắt về tội “Tuyên truyền chống Nhà nước”, đồng thời nhờ H tìm cách hỏi thăm tình hình và giúp đỡ lo “chạy án” cho H, H trả lời “muốn vậy phải có tiền trà nước”, nên Idặt vấn đề chạy án cho H với bà Trần Thị Thúy G là mẹ của H, bà G đồng ý. Bà G đã 02 lần đưa tiền cho Cường, tổng cộng 55.000.000 đồng để lo “chạy án” cho H. Sau đó, Igặp H đưa 40.000.000 đồng và nói nhờ H hỏi giúp tình hình Bộ tài chính cấp vốn dự án cầu đường tại tỉnh Bình Phước, đồng thời hỏi thăm tình hình của H đang bị bắt để giúp đỡ “chạy án”. H đồng ý và nhận tiền của Cường. Khoảng một tháng sau, Lê Nguyên H được tại ngoại.

Ngày 21/11/2012, Lê Nguyên H biết Trần Văn I lấy 55.000.000 đồng của bà G để “chạy án cho H”. Do vậy, H liên H với Idể làm rõ sự việc. Khi gặp Cường, Ixin xác nhận với H về số tiền này nhưng đã đưa cho H 40.000.000 đồng “chi phí tiếp khách chạy án cho H”, còn 15.000.000 đồng, I tự ý cần trừ nợ với H. H cho biết: “H được tha không có ai tác động mà do chính sách Hn hồng của pháp luật”. Sau đó, H gặp Đậu Huy H nói rõ hoàn cảnh của H, rồi xin lại số tiền 40.000.000 đồng mà Đậu Huy H đã nhận của I “chi phí tiếp khách lo cho H”. H xác nhận có nhận 40.000.000 đồng của Idưa, nhưng lúc đưa I không nói là tiền của bà G, mà nói là tiền của Idể nhờ “chạy án” cho H. H nói với H là sẽ trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã nhận, nhưng sau đó không trả lại tiền cho H.

Ngày 14/12/2012, Lê Nguyên H và mẹ là bà Trần Thị Thúy G làm đơn gửi Cơ quan An ninh Điều tra tố cáo Trần Văn Ivà Đậu Huy H đã lợi dụng việc H bị bắt để chiếm đoạt tiền.

Đến khoảng cuối tháng 01/2013, Đậu Huy H với H nói chuyện qua điện thoại và H có tâm sự mặc dù H được tha nhưng vẫn còn lo sợ. Lúc này, Đậu Huy H cho biết “tình hình của H căng thẳng lắm, không có gì thay đổi thì H sẽ bị bắt trước tết nguyên đán Quý Tỵ”. H nhờ Đậu Huy H quan tâm giúp đỡ và cho biết H mới bán đất có tiền, nên Đậu Huy H yêu cầu H chuyển 5.000 USD vào tài khoản cho Đậu Huy H và cung cấp những Quyết định, Lệnh... liên quan đến việc H bị bắt, để H đi Hà Nội tìm hiểu giúp cho H. Sáng ngày 01/02/2013, Đậu Huy H đang làm thủ tục đi Hà Nội ở sân bay Tân Sơn Nhất thì H điện thoại hẹn gặp đưa giấy tờ của H. Lúc này, Đậu Huy H nói H đến sân bay, tại đây H nhận tập hồ sơ của H, trong đó có: Quyết định khởi tố, Lệnh tạm giam, Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn của Lê Nguyên H và 50.000.000 đồng thì bị Cơ quan An ninh Điều tra

- Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang. Tại Cơ quan An ninh Điều tra, Đậu Huy H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Khi Đậu Huy H bị Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lê Nguyên H và bà Trần Thị Thúy G, Đậu Huy H khai tên mình là Đậu Huy Đôi, sinh năm 1954, tên gọi khác là Đậu Huy H. Các cơ quan tiến hành tố tụng không phát hiện được Đậu Huy H khai tên khác và đang có Lệnh truy nã, nên vẫn ra Quyết định khởi tố, truy tố và xét xử đối với H với tên Đậu Huy Đôi tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với hành vi làm môi giới hối lộ của Trần Văn Ivà các hành vi liên quan đã được xét xử tại Bản án sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án hình sự phúc thẩm số 109/2014/HSPT ngày 21/3/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, H đã thi hành xong bản án 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 07 tháng 10 ngày tại Phường 11, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh và đã nộp lại 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, cùng với án phí hình sự sơ thẩm.

Tuy nhiên, ngày 24/3/2020, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử tái thẩm đối với vụ án Đậu Huy Đôi và hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (phần liên quan đến Đậu Huy Đôi) để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra lại xác định, khi bị Cơ quan An ninh Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lê Nguyên H và bà Trần Thị Thúy G, Đậu Huy H đã khai tên mình là Đậu Huy Đôi, sinh năm 1954, tên gọi khác là Đậu Huy H để che giấu nhân thân khi thực hiện tội phạm. H đã thay ảnh của mình vào chứng minh nhân dân của Đậu Huy Đôi là em ruột của H để sử dụng.

Qua điều tra xác định, ông Đậu Huy Đôi, sinh ngày 31/10/1964, hộ khẩu thường trú tại số 11/6 (số mới là 63/8), đường số 7, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2; chỗ ở: số 709 chung cư lô C Bình Khánh, phường Bình Khánh, Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh, không biết H sử dụng chứng minh nhân dân và thông tin của mình để khai báo khi bị bắt, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của H.

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 024793336 và giấy phép lái xe số AK169832 của ông Đậu Huy Đôi, sinh ngày 31/10/1964, H khai đã nhờ người thay ảnh của H và sửa năm sinh 1964 thành 1954 (không sửa hoàn chỉnh thành 1953 theo đúng năm sinh của H) và sử dụng, khai báo khi bị Cơ quan An ninh Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt vào năm 2013 để che giấu nhân thân, hành vi có dấu hiệu của tội “Sử dụng giấy tờ giả” (Điều 267 Bộ luật hình sự

năm 1999). Tuy nhiên, việc H sử dụng giấy tờ giả khi bị bắt, đến nay do không thu giữ được các giấy tờ này (kết thúc điều tra H đã nhận lại và đem vứt bỏ các giấy tờ này) đồng thời căn cứ khoản 2 Điều 23 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định thời hiệu truy cứu trách nhiệm đối với tội ít nghiêm trọng là 05 năm, nên hành vi này đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi này cũng đã hết thời hiệu xử phạt hành chính.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan An ninh Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm đối với Đậu Huy H là 100.000.000 đồng. Cơ quan An ninh Điều tra đã nộp số tiền trên vào kho bạc Nhà nước quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng vụ án: đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-P1 ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đậu Huy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Đậu Huy H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, hiện nay, sức khỏe bị cáo yếu, do bị cáo bệnh ung thư phổi đang điều trị, hoàn cảnh bị cáo neo đơn, bị cáo có mẹ là bà Trần Thị Vần được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì năm 1997, bị cáo tham gia Quân đội từ năm 1974 đến năm 1986.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và nhận thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trước đây bị cáo có đi bộ đội tại Quân đoàn 3, hiện bị cáo lớn tuổi, đang bị bệnh ung thư phổi giai đoạn 2, mẹ bị cáo là bà Trần Thị Vần được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì năm 1997, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 07 tháng 10 ngày, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành án tính theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại ông Lê Nguyên H và bà Trần Thị Thúy G có đơn xin giảm án cho Đậu Huy H và xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Đậu Huy H không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Đậu Huy H tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng tháng 12/2012, Trần Văn Ibiết Lê Nguyên H bị bắt, I đã gặp bà Trần Thị Thúy G là mẹ của H nhận 55.000.000 đồng để môi giới chạy án cho H được nhẹ tội. Sau khi nhận tiền của bà G, I đưa cho Đậu Huy H 40.000.000 đồng để lo cho H, I hưởng lợi 15.000.000 đồng. Mặc dù, Đậu Huy H không quen biết ai có thẩm quyền trong vụ án và không làm gì để tác động giúp cho H, nhưng đã nói dối là có quen với cán bộ lãnh đạo để nhận tiền mà I đưa nhờ giúp đỡ. Sau khi H được tại ngoại, H còn tiếp tục nhận 50.000.000 đồng của H, thì bị Cơ quan An ninh Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang.

Ngày 10/01/2014, Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục sơ thẩm, tuyên phạt bị cáo Trần Văn I 05 năm tù giam về tội “Làm môi giới hối lộ”, bị cáo Đậu Huy I (tên khác: Đậu Huy H) 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 07 tháng 10 ngày tính từ ngày tuyên án, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án tái thẩm số 05/2020/HS-TT ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phần liên quan đến Đậu Huy I để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật do trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Đậu Huy H đã sử dụng tên của người khác là Đậu Huy I để khai với các cơ quan tiến hành tố tụng, dẫn đến bản án sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết tội không đúng tên, lý lịch của người thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 15/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra lại số 04/QĐ-VKS-P1 trả hồ sơ cho Cơ quan An ninh Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra lại và kết quả đã được thể hiện như đã nêu trên.

Như vậy, hành vi của Đậu Huy H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt, đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, do bị cáo bị bệnh ung thư phổi đang điều trị, hoàn cảnh gia đình neo đơn, bị cáo có mẹ là bà Trần Thị Vân được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì năm 1997, bị cáo tham gia Quân đội từ năm 1974 đến năm 1986, nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đậu Huy H.

Về lượng hình: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đậu Huy H đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh dưới tên Đậu Huy Đồi theo Giấy xác nhận số 36/GCN-CQTHAHS ngày 24/5/2018 và Công văn số 10947/CTHADS-VP ngày 07/7/2020, nên đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

Hoàn trả lại cho bị cáo Đậu Huy H số tiền mà bị cáo đã đặt tiền bảo đảm là 100.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Đậu Huy H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đậu Huy H** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 07 tháng 10 ngày.

Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án theo Giấy xác nhận chấp hành xong thời gian thử thách đối với án treo số 36/GCN-CQTHAHS ngày 24/5/2018 của Công an Quận J.

Hoàn trả cho bị cáo Đậu Huy H số tiền đặt tiền để bảo đảm là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 24/6/2020 vào tài khoản số 3949.0.9061594.00000 của Cơ quan An ninh Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Đậu Huy H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đậu Huy H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lê Nguyên H, bà Trần Thị Thúy G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|------|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đường sự; | (2) |
| - Cục THS Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24). | (11) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy